



## BẢN TIN

Tháng 6-2011



Quý độc giả thân mến,

Chúng tôi xin hoan nghênh Quý vị đến với Bản Tin Pháp Luật tháng 6 của Công Ty Luật Frasers. Trong ấn bản kỳ này, chúng tôi xin được giới thiệu đến Quý vị những bài viết thú vị với mong ước sẽ khóa lấp được những giây phút tĩnh lặng trong suốt mùa hè này.

Chúng tôi sẽ đề cập đến một số quy định mới đáng quan tâm của Chính Phủ, bao gồm:

- Quy định về việc lựa chọn cổ đông chiến lược trong quá trình cổ phần hóa các ngân hàng thương mại nhà nước: Việc lựa chọn này sẽ được tiến hành như thế nào đối với các ngân hàng hiện đang hoạt động, sở hữu vốn bởi các nhà đầu tư trong nước lẫn các nhà đầu tư nước ngoài?
- Điểm lại các quy định pháp luật liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới: Có những thay đổi gì và khi nào thì mới được áp dụng;
- Sơ lược về quy định mới đối với trình độ của các kiểm toán viên tại Việt Nam; và
- Quy định mới về thuế giá trị gia tăng (**GTGT**) áp dụng cho các công ty bảo hiểm, với các hạng mục hàng hóa và dịch vụ bảo hiểm chịu thuế GTGT, và các ưu đãi thuế GTGT dành cho những nhà đầu tư nước ngoài và các dịch vụ bảo hiểm cung cấp cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan hoặc cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

Chúng tôi hy vọng rằng Quý vị sẽ tìm thấy nhiều điều thú vị trong ấn bản lần này và xin hoan nghênh tất cả các phản hồi hoặc thắc mắc của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị, xin gửi về địa chỉ [newsletter@frasersvn.com](mailto:newsletter@frasersvn.com).

### **Cổ Phần Hóa Các Ngân Hàng Thương Mại Nhà Nước: Lựa Chọn Nhà Đầu Tư Chiến Lược**

Ngày 22 tháng 4 năm 2011, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (**NHNN**) đã ban hành Thông Tư 10/2011/TT-NHNN (**Thông Tư 10**) đưa ra các tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược trong việc cổ phần hóa các ngân hàng thương mại Nhà Nước. Với hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 6 năm 2011, Thông Tư 10 nêu rõ nhóm đối tượng sẽ chịu sự điều chỉnh của Thông Tư 10, cụ thể là:

- Ngân hàng thương mại Nhà Nước đang cổ phần hóa;
- Ngân hàng thương mại Nhà Nước đã cổ phần hóa nhưng chưa niêm yết tại thị trường chứng khoán; và
- Ngân hàng thương mại Nhà Nước đã cổ phần hóa và niêm yết tại thị trường chứng khoán.

Được xem là động thái tích cực của Nhà Nước với mong muốn thúc đẩy quá trình cổ phần hóa của các ngân hàng thương mại Nhà Nước như Vietcombank (vốn đã hoàn tất việc cổ phần hóa nhưng vẫn chưa chọn được đối tác chiến lược) và Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt

## BẢN TIN

Tháng 6-2011



Nam (BIDV) (đang có kế hoạch cổ phần hóa) đang trải qua trình này (và các ngân hàng khác hiện đang trong giai đoạn chờ phê duyệt), Thông Tư 10 đưa ra một số quy định khá thú vị và nêu ra các tiêu chí nghiêm ngặt đối với các nhà đầu tư, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư nước ngoài đang nhắm đến việc đầu tư vào các ngân hàng này.

### ***Các Mục Tiêu Và Tiêu Chí Trong Việc Lựa Chọn Đối Tác Chiến Lược:***

Theo Thông Tư 10, mục đích của việc lựa chọn cổ đông chiến lược cho quá trình cổ phần hóa ngân hàng thương mại Nhà Nước là nhằm để tìm kiếm các nhà đầu tư có uy tín, năng lực tài chính và khả năng để hỗ trợ các ngân hàng trong việc:

- cải thiện năng lực hành chính, quản trị, và quản lý rủi ro;
- ứng dụng công nghệ hiện đại;
- phát triển sản phẩm và dịch vụ ngân hàng;
- phát triển các lĩnh vực khác bổ sung cho chiến lược phát triển của các ngân hàng thương mại nhà nước được cổ phần hóa;

Rõ ràng, bất kỳ nhà đầu tư nào với bí quyết và khả năng như vậy rất có thể đều đang hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng; tuy nhiên, các tiêu chí sắp nêu dưới đây cũng tạo nhiều thách thức cho các cổ đông chiến lược tiềm năng trong việc thỏa mãn các điều kiện theo quy định của Thông Tư 10.

Để đạt được những mục tiêu này, Thông Tư 10 yêu cầu các cổ đông chiến lược

của các ngân hàng thương mại Nhà Nước được cổ phần hóa phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có lợi ích chiến lược phù hợp với chiến lược phát triển của các ngân hàng thương mại Nhà Nước được cổ phần hóa;
- Không có xung đột về lợi ích;
- Không tạo ra sự độc quyền trong cạnh tranh không lành mạnh đối với khách hàng, nhà đầu tư khác của ngân hàng thương mại Nhà Nước cổ phần hóa và đối với các tổ chức tín dụng khác.

Các đối tác chiến lược còn phải thỏa mãn thêm các tiêu chí, tùy thuộc vào việc họ là đối tác trong nước hay nước ngoài. Nếu đối tác chiến lược là nước ngoài thì họ phải:

Thật thú vị để xem việc cấm xung đột lợi ích và cạnh tranh không lành mạnh được diễn giải như thế nào khi đề cập đến việc lựa chọn cổ đông chiến lược cho các ngân hàng cổ phần hóa. Cách diễn giải có thể rộng hay hẹp và, trong trường hợp không có ví dụ cụ thể, tự mình diễn giải là điều không thể tránh khỏi.

- là một tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc tổ chức tài chính nước ngoài với tổng số tài sản tối thiểu tương đương 20 tỷ Đô la Mỹ vào năm trước năm đăng ký làm cổ đông chiến lược;
- có hơn 5 năm kinh nghiệm trong các hoạt động quốc tế;
- được đánh giá bởi một tổ chức đánh

## BẢN TIN

Tháng 6-2011



giá tín dụng độc lập quốc tế (như Moody's, Standard & Poor's, Fitch Rating) là ở mức độ có khả năng thực hiện các cam kết tài chính và duy trì hoạt động bình thường ngay cả khi có những thay đổi không thuận lợi về tình hình kinh tế;

- không phải là cổ đông chiến lược, cổ đông lớn, hoặc cổ đông sáng lập của bất kỳ tổ chức tín dụng nào tại Việt Nam; và
- có văn bản cam kết hỗ trợ ngân hàng thương mại nhà nước được cổ phần hóa trong các lĩnh vực nêu trên, và có cam kết gắn bó lâu dài với các ngân hàng này.

Tuy nhiên, các tiêu chí nghiêm ngặt này có nghĩa là ngân hàng nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam có ý định tham gia cổ phần hóa có thể rất khó để trở thành đối tác chiến lược cho một ngân hàng cổ phần hóa bởi vì quy định về việc xung đột lợi ích gần như đã loại trừ nhiều người trong số họ ra khỏi cuộc chơi, hoặc có thể buộc họ phải cắt giảm các khoản mục đầu tư trong lĩnh vực này. Tuy vậy, Thông Tư 10 không có hiệu lực hồi quy, và các lợi ích chiến lược hiện tại không bị phụ thuộc vào các điều kiện nêu trên.

Đối với các cổ đông chiến lược trong nước, các yêu cầu cũng được coi là rất khó đáp ứng, cụ thể là:

- các doanh nghiệp phải có kinh nghiệm và năng lực quản trị tốt;
- có tổng số tài sản tối thiểu tương đương 3 nghìn tỉ Đồng Việt Nam (ước lượng khoảng 150 triệu Đô la Mỹ) vào

năm trước năm đăng ký làm cổ đông chiến lược;

- có đủ nguồn vốn góp: tức là vốn chủ sở hữu trừ đi các khoản đầu tư dài hạn bằng vốn chủ sở hữu và tài sản ngắn hạn trừ đi nợ ngắn hạn, số dư còn lại bằng số vốn góp theo đăng ký tham gia cổ đông chiến lược;
- có hệ số lợi nhuận trên vốn (ROE) hơn 15%, hệ số lợi nhuận trên tài sản (ROA) hơn 1% vào năm trước năm đăng ký làm cổ đông chiến lược, và có lãi ròng dương liên tiếp trong 3 năm trước năm đăng ký làm cổ đông chiến lược;
- không mang nợ xấu đối với bất kỳ tổ chức tín dụng nào;
- không phải là cổ đông chiến lược, cổ đông lớn, hoặc cổ đông sáng lập của bất kỳ tổ chức tín dụng nào tại Việt Nam tại thời điểm đăng ký làm cổ đông chiến lược;
- có văn bản cam kết hỗ trợ ngân hàng thương mại Nhà Nước được cổ phần hóa trong các lĩnh vực nêu trên;
- có văn bản cam kết là không chuyển nhượng cổ phần sẽ được mua trong khoảng thời gian tối thiểu là 5 năm kể từ ngày mua các cổ phần này;
- có văn bản cam kết trở thành cổ đông chiến lược và không tiến hành bất kỳ giao dịch nào với các ngân hàng thương mại nhà nước được cổ phần hóa có thể dẫn đến xung đột về lợi ích, hoặc tạo ra sự cạnh tranh độc quyền hoặc không công bằng đối

## BẢN TIN

Tháng 6-2011



với khách hàng, các nhà đầu tư khác của ngân hàng thương mại nhà nước được cổ phần hóa hoặc các tổ chức tín dụng khác;

Các quy định trên, đặc biệt là các quy định không khuyến khích xung đột về lợi ích và cạnh tranh không lành mạnh, dường như khiến cho các ngân hàng hiện tại trong nước cũng không thể thỏa mãn được các tiêu chí để trở thành cổ đông chiến lược nếu họ hoạt động trong cùng lĩnh vực ngân hàng, và chắc thật là thú vị để xem các nhà làm luật sẽ ứng dụng Thông Tư 10 ra sao trong thực tế.

Ngoài ra, các cổ đông chiến lược trong nước có gốc là các tổ chức tín dụng phải thỏa mãn các tiêu chuẩn sau:

- Duy trì hạn mức theo quy định để đảm bảo hoạt động an toàn của các tổ chức tín dụng theo các quy định của NHNN;
- Có tỷ lệ an toàn vốn (CAR) năm liền kề trước năm đăng ký tham gia cổ đông chiến lược trên 10%; và
- Có tỷ lệ nợ khó đòi trong năm liền kề trước năm đăng ký tham gia cổ đông chiến lược dưới 2%.

Hơn nữa, các tổ chức tín dụng không được mua cổ phần trong các ngân hàng thương mại Nhà Nước được cổ phần hóa khi các ngân hàng này là các cổ đông hoặc thành viên góp vốn của các tổ chức tín dụng đó tại thời điểm đăng ký làm cổ đông chiến lược.

### **Lựa Chọn Cổ Đông Chiến Lược**

Theo Thông Tư 10, các ngân hàng thương mại Nhà Nước được cổ phần hóa

phải, theo quy định của thông tư này, thiết lập các tiêu chí cụ thể của riêng mình trong việc lựa chọn cổ đông chiến lược. Đối với các ngân hàng thương mại Nhà Nước đang được cổ phần hóa, các tiêu chí này sẽ được đưa vào trong đề án cổ phần hóa của các ngân hàng này, hoặc trong phương án lựa chọn cổ đông chiến lược trong trường hợp các ngân hàng thương mại Nhà Nước đã được cổ phần hóa.

Đáng chú ý là các ngân hàng thương mại Nhà Nước đang được cổ phần hóa này phải trình kế hoạch/chương trình lên Thủ Tướng phê duyệt, và chỉ được sử dụng các tiêu chí mình lập để chọn lựa cổ đông chiến lược sau khi được cấp giấy chấp thuận của Thủ Tướng.

### **Các Quy Định Bổ Sung Về Giấy Chứng Nhận Quyền Sử Dụng Đất**

Ngày 22 tháng 10 năm 2010, Bộ Tài Nguyên và Môi Trường (**BTNMT**) đã ban hành Thông Tư 20/2010/TT-BTNMT (**Thông Tư 20**) hướng dẫn bổ sung về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất (**Giấy Chứng Nhận**). Thông tư 20 có hiệu lực vào ngày 10 tháng 12 năm 2010 và sửa đổi một số quy định trong Thông Tư 17/2009/TT-BTNMT ban hành ngày 21 tháng 10 năm 2009 (**Thông Tư 17**). Hơn nữa, các quy định bổ sung về thủ tục cấp, sửa đổi Giấy Chứng Nhận cũng được nêu tại Thông tư 16/2011/TT-BTNMT (**Thông Tư 16**) do BTNMT ban hành ngày 20 tháng

## BẢN TIN

Tháng 6-2011



5 năm 2011 sửa đổi một số vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai.

Để tránh nhầm lẫn, các Giấy Chứng Nhận nêu tại bài này là các Giấy Chứng Nhận theo quy định tại Luật 38/2009/QH12, ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2009 sửa đổi bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản (**Luật 38**).

Nói một cách ngắn gọn, Luật 38 quy định mới về việc ban hành Giấy Chứng Nhận. Mặc dù trước đây, BTNMT đã ban hành một mẫu Giấy Chứng Nhận thống nhất trong cả nước, tuy nhiên sự ra đời của mẫu Giấy Chứng Nhận mới này không làm vô hiệu hóa tính hợp pháp của các mẫu Giấy Chứng Nhận trước đây. Do đó, các Giấy Chứng Nhận cũ bao gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; và giấy chứng nhận quyền sở hữu các công trình của dự án vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý, và không bị yêu cầu phải thay thế bằng các mẫu mới (trừ khi người đã được cấp giấy theo mẫu cũ nay muốn thay mới).

Hai Thông Tư nêu trên tập trung chủ yếu vào các quy định sau:

### **Trang bổ sung Giấy Chứng Nhận**

Theo Thông tư 20, trang bổ sung vào Giấy Chứng Nhận là nhằm để xác nhận các thay đổi đối với các trường hợp thế chấp, hoặc hủy bỏ thế chấp quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu nhà và các tài sản gắn liền với đất; và đối với các trường hợp cho thuê, thuê lại đất hoặc

hủy bỏ hợp đồng thuê, thuê lại đất của nhà đầu tư cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp, công nghệ cao, hoặc khu kinh tế.

Trước khi ban hành Thông tư 20, tất cả mọi thay đổi đó đều được ghi lại trên trang thứ tư của Giấy Chứng Nhận. Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Việt Nam, trong phạm vi một trang giấy thì không đủ để ghi các thay đổi như là: thay đổi về diện tích đất, diện tích sàn, mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất, số hiệu thửa đất và ghi chú về tiền sử dụng đất còn nợ Nhà nước. Cho nên, các trang bổ sung giờ được phép thêm vào các Giấy Chứng Nhận. Mỗi trang bổ sung của Giấy Chứng Nhận phải ghi số thứ tự trang và đóng dấu giáp lai với trang 4 của Giấy Chứng Nhận; ngoài ra, còn có hàng chữ: "Kèm theo Giấy Chứng Nhận này có trang bổ sung số ..." được ghi chú vào cuối trang 4 của Giấy Chứng Nhận, đồng thời phải ghi nhận việc bổ sung này vào cột ghi chú của Sổ Cấp Giấy Chứng Nhận số trang bổ sung đã cấp.

Thông Tư 20 quy định các yêu cầu chặt chẽ cho cơ quan Nhà Nước khi chứng nhận các thay đổi đã nêu vào các trang bổ sung này và còn quy định thêm rằng các trang này là một phần không tách rời của Giấy Chứng Nhận. Do đó, các trang bổ sung này cần được xem xét khi xét đến tình trạng hiện tại của một miếng đất hoặc tài sản gắn liền với nó, và quyền sử dụng, quyền sở hữu của người chủ.

Đối với các Giấy Chứng Nhận được cấp trước khi Thông Tư 20 có hiệu lực, các

## BẢN TIN

Tháng 6-2011



trang bổ sung này sẽ được lập theo yêu cầu của người sử dụng đất. Do đó, chủ sở hữu Giấy Chứng Nhận có thể nộp đơn xin Giấy Chứng Nhận mới, hoặc Giấy Chứng Nhận sửa đổi có thêm trang, để thêm các chi tiết thay đổi theo như đã nêu tại Thông Tư này.

### **Các Khu Vực Chung Và Riêng**

Mẫu giấy nói trên yêu cầu người nộp đơn phải phân định giữa diện tích chung và diện tích riêng. Trong trường hợp người giữ Giấy Chứng Nhận có một phần tài sản của mình gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng của mình, và một phần khác gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng chung, thì các tài sản này phải được nêu chi tiết trong phần dành riêng cho thông tin về tài sản gắn liền với đất. Điều này đặc biệt quan trọng đối với trường hợp quyền sở hữu căn hộ trong chung cư hay cao ốc, vì thông tin về quyền sở hữu chung và riêng phải được nêu rõ. Các quy định này giúp cho các thông tin được thể hiện trong Giấy Chứng Nhận sẽ chi tiết hơn so với trước đây.

### **Đo Vẽ Sơ Đồ Thừa Đất Và Tài Sản Gắn Liên Với Đất**

Thông Tư 20 cũng quy định chi tiết liên quan đến thủ tục gia hạn giấy chứng nhận hoặc đăng ký biến động quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất để xin cấp Giấy Chứng Nhận mới. Theo đó, việc đo vẽ lại sơ đồ thửa đất/tài sản gắn liền với đất chỉ bắt buộc trong trường hợp:

- Chuyển quyền sở hữu một phần tài sản gắn liền với đất trên Giấy chứng

nhận đã cấp;

- Có nhu cầu chứng nhận bổ sung tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi vị trí, ranh giới, diện tích của tài sản gắn liền với đất so với trên Giấy chứng nhận đã cấp.

### **Hồ Sơ Xin Cấp Giấy Chứng Nhận Và Đăng Ký Biến Động Sau Khi Cấp Giấy Chứng Nhận**

Thông Tư 20 và Thông Tư 16 cũng hướng dẫn cụ thể Nghị Định 88/2009/NĐ-CP ban hành ngày 19 tháng 10 năm 2009 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất (Nghị Định 88) và Thông Tư 17. Từ thực tế thi hành Luật 38, Nghị Định 88, và Thông Tư 17, Thông Tư 20 và Thông Tư 16 đã cố gắng ra các quy định chi tiết hơn để điều chỉnh lĩnh vực phức tạp này. Các Thông Tư này quy định các vấn đề như là: Các tài liệu cần thiết và không cần thiết phải đính kèm với hồ sơ xin cấp Giấy Chứng Nhận và đăng ký biến động sau khi cấp Giấy Chứng Nhận, thời hạn để các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ, v.v....

Cuối cùng, theo Thông Tư 20, trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà chưa được cấp Giấy chứng nhận thì người đang sử dụng đất nộp hồ sơ để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Nghị định số 88/2009/NĐ-CP. Trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 trở về sau thì người được giao đất, thuê đất không phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận; việc cấp Giấy

## BẢN TIN

Tháng 6-2011



chứng nhận và cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính được thực hiện gắn với thủ tục giao đất, cho thuê đất mà không tách thành thủ tục riêng.

### Các Quy Định Mới Về Tiêu Chuẩn Dành Cho Các Kiểm Toán Viên

Khi nền kinh tế phát triển và thêm nhiều doanh nghiệp ra đời tại Việt Nam, nhu cầu về các dịch vụ chuyên nghiệp đi kèm cũng tăng: từ luật sư (dĩ nhiên rồi!) đến kế toán và cả kiểm toán viên. Tuy nhiên, sự thiếu hụt các chuyên viên có trình độ thích hợp có thể hạn chế việc phát triển, và rõ ràng sẽ làm cho hoạt động kinh doanh khó khăn hơn. Với mục tiêu nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn tốt nhất có thể cho các chuyên gia tài chính và nâng tầm các yêu cầu về trình độ ngang với thông lệ quốc tế, Chính Phủ Việt Nam đã xem xét các yêu cầu nghiệp vụ đối với tiêu chuẩn kiểm toán viên tại Nghị định số 16/2011/NĐ-CP ban hành ngày 22 tháng 2 năm 2011 (**Nghị Định 16**) sửa đổi Nghị Định số 105/2004/NĐ-CP về kiểm toán độc lập (**Nghị Định 105**).

Theo cơ chế của Nghị Định 105, để đủ điều kiện làm kiểm toán viên, ứng cử viên được yêu cầu phải có bằng cử nhân trong ngành kế toán/kiểm toán hoặc kinh tế/tài chính/ngân hàng. Trong khi yêu cầu này nhằm đảm bảo một mức tối thiểu nào đó về kỹ năng nghề, trong thực tế, nó lại loại trừ các ứng cử viên có bằng thạc sĩ hoặc thậm chí bằng tiến sĩ nhưng không có bằng cử nhân của một trong các ngành nêu trên.

Theo Nghị Định 16, kiểm toán viên đủ điều kiện hiện nay phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về kinh tế/tài chính/ngân hàng hoặc kế toán/kiểm toán. Do đó, Nghị Định 16 đã mở rộng phạm vi các ứng cử viên có thể tham gia vào nhóm các kiểm toán viên có đủ tiêu chuẩn tại Việt Nam.

Ngoài ra, không như Nghị Định 105, Nghị Định 16 cũng quy định rõ kinh nghiệm làm việc tối thiểu cần thiết đối với kiểm toán viên đạt chuẩn. Cụ thể, kiểm toán viên phải có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành kế toán, tài chính, hoặc ít nhất 4 năm làm trợ lý kiểm toán viên tại công ty kiểm toán tính từ năm tốt nghiệp ghi trong bằng đại học đến năm đăng ký dự thi để được cấp Chứng chỉ kiểm toán viên của Bộ Tài Chính. Quy định này, như vậy, đã không tính đến khoảng thời gian làm việc trong khi còn học tại trường đại học hoặc một cơ sở giáo dục khác.

### Quy Định Mới Hướng Dẫn Về Thuế Áp Dụng Cho Các Doanh Nghiệp Kinh Doanh Bảo Hiểm

Ngày 24 tháng 11 năm 2010, Luật số 61/2010/QH12 (**Luật 61**) đã được ban hành để sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm số 24/2000/QH10 ban hành ngày 9 tháng 12 năm 2000. Theo sau Luật 61, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông Tư 09/2011/TT-BTC ngày 21 tháng 1 năm 2011 (**Thông Tư 09**) hướng dẫn về thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp

## BẢN TIN

Tháng 6-2011



(*TNDM*) đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Thông Tư 09 có hiệu lực vào ngày 9 tháng 3 năm 2011 và thay thế Thông Tư 111/2005/TT-BTC ban hành ngày 13 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài Chính (*Thông Tư 111*).

### ***Các Dịch Vụ Chịu Thuế GTGT***

Theo Thông Tư 09, thuế GTGT được áp dụng cho các hoạt động sau: bảo hiểm phi nhân thọ; dịch vụ tư vấn và môi giới bảo hiểm phi nhân thọ; giám định, xét bồi thường và yêu cầu bên thứ ba bồi hoàn; và các hàng hóa, dịch vụ khác thuộc diện chịu thuế GTGT theo luật thuế GTGT phát sinh trong quá trình hoạt động của các công ty có hoạt động bảo hiểm.

Thuế GTGT không áp dụng đối với các công ty hoạt động trong các lĩnh vực như bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế; bảo hiểm tai nạn; bảo hiểm người học; bảo hiểm tai nạn thủy thủ/thuyền viên; bảo hiểm khách du lịch; bảo hiểm đình sản; bảo hiểm bệnh nhân; bảo hiểm sinh mạng cá nhân; bảo hiểm cho người sử dụng điện; bảo hiểm bồi thường tai nạn cho người lao động; bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm vật nuôi, cây trồng và các loại dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; tái bảo hiểm; đào tạo đại lý bảo hiểm; bảo hiểm các công trình, thiết bị dầu khí; và bảo hiểm cho tàu chứa dầu nước ngoài hoạt động trong vùng biển đặc quyền kinh tế của Việt Nam hoặc các vùng biển chồng lấn Việt Nam đã thỏa thuận khai thác chung với các nước khác.

So với Thông Tư 111, Thông Tư 09 đưa cả dịch vụ môi giới và tư vấn bảo hiểm

phi nhân thọ vào loại các dịch vụ phải chịu thuế GTGT. Hơn nữa, đối với các dịch vụ **không** chịu thuế GTGT, Thông Tư 09 đặc biệt bao gồm các lĩnh vực tái bảo hiểm và dịch vụ đào tạo đại lý bảo hiểm, nhưng không đưa dịch vụ bảo hiểm cho phương tiện vận tải quốc tế vào dạng chịu thuế GTGT.

### ***Ai Là Người Nộp Thuế GTGT?***

Tương tự như Thông tư 111, các đối tượng nộp thuế GTGT là các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và các tổ chức bảo hiểm khác cung cấp hàng hoá, dịch vụ phải chịu thuế GTGT nêu trên. Tuy nhiên, rất có khả năng như với tất cả các doanh nghiệp khác thì chi phí chịu thuế này cuối cùng sẽ do người tiêu dùng gánh chịu.

### ***Thuế Suất, Giá Tính Thuế, và Ưu Đãi Dành Cho Các Nhà Đầu Tư Nước Ngoài***

Các quy định liên quan đến giá tính thuế không thay đổi. Theo đó, giá tính thuế GTGT là phí bảo hiểm gốc chưa có thuế GTGT, cộng các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài phí dịch vụ mà doanh nghiệp bảo hiểm được hưởng, trừ đi phụ thu và khoản trích lập bắt buộc mà doanh nghiệp phải nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với dịch vụ đại lý, giá tính thuế GTGT là tiền công hoặc tiền hoa hồng chưa tính thuế GTGT (trước khi khấu trừ khoản chi tổn phải trả cho các dịch vụ đại lý). Đối với dịch vụ môi giới bảo hiểm, giá tính thuế GTGT là tiền hoa hồng môi giới bảo hiểm chưa chịu thuế GTGT trừ đi khoản giảm hoa hồng môi giới cho các dịch vụ môi giới do doanh



## BẢN TIN

Tháng 6-2011



ngiệp bảo hiểm có liên quan thu.

Tuy nhiên, không như Thông Tư 111, Thông Tư 09 quy định mức thuế suất 0% sẽ áp dụng đối với các dịch vụ bảo hiểm cung cấp cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan và cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài gồm dịch vụ bảo

hiểm, dịch vụ môi giới bảo hiểm, dịch vụ đại lý giám định, đại lý xét bồi thường, đại lý yêu cầu người thứ ba bồi hoàn, xử lý hàng bồi thường 100%. Thuế suất 10% áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh bảo hiểm khác có chịu thuế GTGT.